

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 782/2019/HC-PT

Ngày: 31-10-2019

V/v: Khiếu kiện quyết định phê duyệt
kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước
thu hồi đất và Quyết định giải quyết
khiếu nại

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tiểu Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 339/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 5 năm 2019; về việc “Khiếu kiện quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1062/2019/QĐPT-HC ngày 28 tháng 5 năm 2019; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ch; Địa chỉ cư trú: Tổ 76, thôn TN, xã NH, huyện CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Trần Thị Mai H; Địa chỉ cư trú: 87D HH, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 29/12/2018, có mặt).

- Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Địa chỉ trụ sở: Thị trấn NG, huyện CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Người đại diện theo pháp luật của UBND huyện CD: Ông Hồ Thúc T; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện CD (có đơn xin vắng mặt).

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CD; Địa chỉ: Thị trấn NG, huyện CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện CD và UBND huyện CD: Ông Võ Đông Gi; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện CD (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Sonadezi CD; Địa chỉ trụ sở: Đường HB - ChP - ĐB, thôn HP, xã SN, huyện CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.*

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Sonadezi CD: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Sonadezi CD: Ông Nguyễn Mạnh H1; Chức vụ: Phó trưởng Phòng đất đai (văn bản ủy quyền ngày 20/02/2019, có mặt).

- *Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ch là người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 11/7/2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản 919/TTg-CN về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu Công nghiệp - Đô thị CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Ngày 03/11/2008, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3939/QĐ-UBND, về việc thu hồi 19.282.742m² đất tại xã NH, huyện CD để đầu tư xây dựng công trình: Khu công nghiệp - Đô thị CD.

Ngày 11/01/2010, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 của Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 03/11/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Ngày 29/7/2010, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện CD (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất) lập Biên bản kiểm kê số 623/BBKK về đất đai, nhà cửa, cây trái, hoa màu và các vật kiến trúc khác của hộ bà Nguyễn Thị Ch để phục vụ công tác thu hồi đất đầu tư xây dựng công trình Khu công nghiệp - Đô thị CD; thể hiện: diện tích đất thu hồi 4.631m², thửa 154A/368, 155/4236, cây trái hoa màu: bắp cao sản = 4.631m².

Ngày 16/6/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CD lập Bảng xác nhận vị trí đất nông nghiệp phục vụ công tác bồi thường công trình Khu công nghiệp - Đô thị CD.

Ngày 19/6/2017, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1606/QĐ-UBND, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện công tác bồi thường đối với diện tích còn lại chưa lập phương án bồi thường của dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp - Đô thị CD tại xã SN và xã NH, huyện CD.

Ngày 12/12/2017, UBND huyện CD ban hành Quyết định số 6107/QĐ-UBND về việc thu hồi 4.631,0m² đất của hộ bà Ch tại xã NH để đầu tư xây dựng công trình: Khu công nghiệp - Đô thị CD.

Ngày 12/12/2017, UBND huyện CD ban hành Quyết định số 6172/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu công nghiệp - Đô thị CD tại xã NH (đợt 12), huyện CD.

Ngày 10/01/2018, UBND huyện CD ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND (Quyết định số 127) về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Ch, địa chỉ: thôn TN, xã NH để thu hồi đất giao cho Công ty cổ phần Sonadezi CD thực hiện dự án: Khu công nghiệp - Đô thị CD tại xã NH (đợt 12), huyện CD, có nội dung:

1/ Các khoản bồi thường: 183.524.200 đồng

- Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: 164.074.000 đồng

+ Đất nông nghiệp KV3 VT1 2.647m², đơn giá 38.000 đồng, thành tiền 100.586.000 đồng;

+ Đất nông nghiệp KV3 VT2 1.984m², đơn giá 32.000 đồng, thành tiền 63.488.000 đồng.

- Bồi thường cây trái, hoa màu: 4.631m², đơn giá 4.200 đồng/m², thành tiền 19.450.200 đồng.

2/ Các khoản hỗ trợ: 165.718.500 đồng

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 161.758.500 đồng

+ 1,5 lần giá đất nông nghiệp KV3-VT1 2.647m²: 99.262.500 đồng;

+ 1,5 lần giá đất nông nghiệp KV3-VT2 1.984m²: 62.496.000 đồng.

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 3.960.000 đồng.

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 349.242.700 đồng.

Không đồng ý với Quyết định số 127, bà Ch khiếu nại yêu cầu bồi thường giá đất cao hơn, yêu cầu xác định lại khu vực, vị trí và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Ngày 17/5/2018, Chủ tịch UBND huyện CD ban hành Quyết định số 1946/QĐ-UBND (Quyết định số 1946) giải quyết khiếu nại lần đầu, bác nội dung khiếu nại của bà Ch yêu cầu bồi thường giá đất cao hơn.

Ngày 02/7/2018, Chủ tịch UBND huyện CD ban hành Quyết định số 2665/QĐ-UBND (Quyết định số 2665) giải quyết khiếu nại lần đầu, bác nội dung khiếu nại của bà Ch yêu cầu xác định lại khu vực, vị trí và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại, bà Ch khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

Bà Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 127 của UBND huyện CĐ; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1946 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2665 của Chủ tịch UBND huyện CĐ;

- Buộc UBND huyện CĐ xác định lại khu vực, vị trí đất, mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề.

Cơ sở của việc khởi kiện:

Công ty Cổ phần Sonadezi không phải là của nhà nước, đây là dự án kinh doanh nên không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Do đó công ty phải hiệp thương thỏa thuận giá đền bù với bà Ch. Việc UBND huyện CĐ xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ 349.242.700 đồng là chưa đúng quy định.

Đất thu hồi giáp đường rộng 4 mét nên UBND huyện CĐ xác định vị trí, khu vực đất thu hồi chưa đúng.

Theo điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điểm a khoản 6 Điều 18C Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06/01/2017 thì hộ bà Ch phải được hỗ trợ bằng tiền 5 lần theo đơn giá đất tại địa phương chứ không phải 1,5 lần như UBND huyện CĐ xác định.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Việc UBND huyện ban hành Quyết định số 6107/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 127 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ bà Thị Ch để đầu tư xây dựng công trình Khu Công nghiệp - Đô thị CĐ là thực hiện theo đúng chủ trương đầu tư dự án, đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật đất đai hiện hành. Việc bà Ch yêu cầu Chủ đầu tư dự án phải thỏa thuận với người sử dụng đất về giá đất bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở.

Việc xác định khu vực, vị trí phần diện tích đất thu hồi của hộ bà Ch được xác định:

- Về khu vực: Khu vực đất thu hồi của hộ bà Ch được xác định thuộc khu vực 3 do không thuộc danh mục của các tuyến đường đã được quy định tại bảng phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; không thuộc khu vực 1 và khu vực 2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định số 65.

- Về vị trí: Tổng diện tích thu hồi của bà Ch là 4.631,0m² (đất nông nghiệp) thuộc thửa đất số C/897, 896 tờ bản đồ địa chính số 22 xã NH được xác định:

+ Diện tích 2.647,0m² đất nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 3, vị trí 1 do phần diện tích này nằm trong bán kính 50 mét đầu tính từ đường giao thông nông thôn (đường đất) trở vào.

+ Diện tích 1.984,0m² đất nông nghiệp được xác định thuộc khu vực 3, vị trí 2 do phần diện tích này nằm sau mét thứ 50 đến mét thứ 100 tính từ đường giao thông nông thôn (đường đất) trở vào.

UBND huyện đã bồi thường, hỗ trợ diện tích 2.647,0m² thuộc khu vực 3, vị trí 1; diện tích 1.984,0m² thuộc khu vực 3, vị trí 2 là đúng quy định.

Về giá đất bồi thường:

Ngày 19/6/2017, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1606/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện công tác bồi thường đối với phần diện tích còn lại chưa lập phương án bồi thường của dự án đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp - Đô thị CĐ tại xã SN và xã NH, huyện CĐ; tại Điều 1 Quyết định này quy định: “Đơn giá đất nông nghiệp xã SN, xã NH đối với khu vực 3 - vị trí 1 là 38.000 đồng/m², đối với khu vực 3 - vị trí 2 là 32.000 đồng/m²”.

Căn cứ Quyết định số 1606, UBND huyện CĐ đã ban hành Quyết định số 127 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ch; giá đất được bồi thường gồm:

Phần diện tích 2.647m² đất nông nghiệp thuộc khu vực 3 - vị trí 1 với đơn giá 38.000 đồng/m².

Phần diện tích 1.984m² đất nông nghiệp thuộc khu vực 3 - vị trí 2 với đơn giá 32.000 đồng/m².

Do đó, việc bà Ch yêu cầu bồi thường với giá đất cao hơn là không có cơ sở.

- Việc tính toán hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được thực hiện:

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: “mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất”.

Căn cứ Điều 5 Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (được sửa đổi tại Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) về Bảng giá đất nông nghiệp quy định: “Đơn giá đất nông nghiệp

thuộc khu vực 3, vị trí 1 có đơn giá 25.000 đồng/m², đơn giá đất nông nghiệp thuộc khu vực 3, vị trí 2 có đơn giá 21.000 đồng/m²”.

Từ các căn cứ nêu trên, UBND huyện ban hành Quyết định số 127 đã tính toán hỗ trợ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 65. Do đó, việc bà Ch yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm, cụ thể là yêu cầu hỗ trợ giá cao hơn và hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp là không có cơ sở.

Các Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ; Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện CD ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Công ty cổ phần Sonadezi CD trình bày:

Các Quyết định của UBND huyện CD về việc thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với bà Ch thực hiện đúng chủ trương đầu tư dự án, đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật đất đai. Bà Ch yêu cầu Chủ đầu tư dự án phải thỏa thuận về giá đất bồi thường là không có cơ sở.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1 Điều 2, Điều 5, khoản 8 Điều 8 Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án,

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND huyện CD; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1946/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện CD; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2665/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện CD; buộc UBND huyện CD xác định lại khu vực, vị trí đất, mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, bà Ch kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện CĐ và UBND huyện CĐ vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến.

Bà Trần Thị Mai H là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ch trình bày như sau:

Công ty Sonadezi là Công ty cổ phần, kinh doanh địa ốc, khu công nghiệp, không phải là doanh nghiệp Nhà nước. Tại Quyết định số 127 ghi rõ, nguồn kinh phí bồi thường do Công ty Sonadezi chi trả, không phải kinh phí từ ngân sách Nhà nước. Do đó, trường hợp này doanh nghiệp phải thương lượng giá với người dân có đất bị thu hồi.

Theo điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điểm a khoản 6 Điều 18C Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06/01/2017 thì hộ bà Ch phải được hỗ trợ bằng tiền 5 lần theo đơn giá đất tại địa phương chứ không phải 1,5 lần như UBND huyện CĐ xác định.

Mặt khác, phương pháp xác định khu vực, vị trí đất và giá bồi thường cho hộ bà Ch chưa đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Ch, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện CĐ và UBND huyện CĐ trình bày như sau:

Tại Văn bản số 919/TTg-CN ngày 11/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ giao cho Công ty Sonadezi làm chủ đầu tư xây dựng dự án Khu Công nghiệp - Đô thị CĐ. Đây là dự án phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên việc UBND huyện CĐ thu hồi đất theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 62 Luật Đất đai 2013. Công ty Sonadezi chỉ là đơn vị ứng tiền chi trả cho các hộ dân có đất bị thu hồi, số tiền này sẽ được trừ vào tiền thuê đất của doanh nghiệp.

Tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điểm a khoản 6 Điều 18C Nghị định số 01/2017/ NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì mức hỗ trợ cho người dân có đất bị thu hồi không quá 5 lần theo đơn giá đất tại địa phương, nhưng phải căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương. Tại Điều 5 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quy định mức hỗ trợ cho người dân có đất bị thu hồi không quá 1,5 lần theo đơn giá đất tại địa phương.

Về việc xác định khu vực, vị trí đất và giá đất bồi thường cho hộ bà Ch bị thu hồi đã thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 65/2014/QĐ-

UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Sonadezi trình bày như sau:

Cần xác định rằng, dự án Khu Công nghiệp - Đô thị CĐ là dự án phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, được Thủ tướng Chính phủ đồng ý theo Văn bản số 919/TTg-CN ngày 11/7/2007, chứ không phải Công ty Sonadezi được Thủ tướng Chính phủ giao đất cho doanh nghiệp. Nên đây là trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 62 Luật Đất đai 2013. Đơn vị có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường cho người dân có đất bị thu hồi vẫn là Ban giải phóng mặt bằng huyện CĐ, còn Công ty Sonadezi chỉ là đơn vị tạm ứng kinh phí chi, số tiền tạm ứng sẽ được trừ vào tiền thuê đất của doanh nghiệp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1/ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2/ Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3/ Về nội dung kháng cáo:

Dự án Khu Công nghiệp - Đô thị CĐ là dự án phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, được Thủ tướng Chính phủ đồng ý theo Văn bản số 919/TTg-CN ngày 11/7/2007. Đây là trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 62 Luật Đất đai 2013.

Đối với diện tích đất của hộ bà Ch bị thu hồi, UBND huyện CĐ đã xác định đúng khu vực, vị trí và áp giá bồi thường, cũng như hỗ trợ đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Ch và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch làm trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp

luật. Bà Ch là người cao tuổi, được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đơn kháng cáo của bà Ch đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND huyện CĐ, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Ch (sau đây gọi tắt là Quyết định số 127); Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện CĐ, về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ch (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1946) và Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện CĐ, về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ch (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2665) là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và giải quyết khiếu nại. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thụ lý, xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Bà Ch khởi kiện các quyết định nêu trên vào ngày 15/8/2018 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 1 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2.2] Về tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND huyện CĐ:

[2.2.1] Về trình tự thủ tục và thẩm quyền:

Xét thấy, dự án Khu Công nghiệp - Đô thị CĐ là dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 919/TTg-CN ngày 11/7/2007. Đây là trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 62 Luật Đất đai 2013. Bà Ch và người đại diện hợp pháp của bà Ch cho rằng, tại Quyết định số 127/QĐ-UBND nêu nguồn kinh phí bồi thường của Công ty cổ phần Sonadezi và cho rằng đây là dự án do Công ty cổ Sonadezi đầu tư kinh doanh nên phải thỏa thuận giá bồi thường với người dân có đất bị thu hồi là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện CĐ là đơn vị chịu trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, Công ty Sonadezi chỉ là đơn vị tạm ứng kinh phí và kinh phí tạm ứng này sẽ được trừ vào tiền thuê đất của doanh nghiệp. Do đó, UBND huyện CĐ tiến hành các trình tự, thủ tục thực hiện việc thu hồi đất và ban hành Quyết định 127/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ch là phù hợp với các quy định vừa viện dẫn.

[2.2.2] Về nội dung quyết định 127/QĐ-UBND:

- Việc xác định khu vực của thửa đất thu hồi, xét thấy:

Tại khoản 8 Điều 8 Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quy định (sau đây gọi tắt là Quyết định số

65/2014/QĐ-UBND) quy định: “Cách xác định vị trí, khu vực và loại đường phổ cụ thể của từng thửa đất được xác định theo đơn giá đất quy định tại danh mục của các tuyến đường đã được quy định tại bảng phụ lục, trường hợp thửa đất không xác định được giá đất theo danh mục của các tuyến đường đã được quy định tại bảng phụ lục thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định tại Điều 2, 3, 5, 6, 7 Quy định này để xác định”;

Tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Quyết định số 26/QĐ-UBND) quy định: “Đối với đất nông nghiệp tại khu vực nông thôn, cách xác định khu vực, vị trí (khoảng cách từng vị trí) tương tự như cách xác định khu vực, vị trí đất ở tại khu vực nông thôn quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định này (áp dụng hệ số bằng 1 đối với khu vực có hệ số)”.

Tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND quy định phân loại khu vực:

“Khu vực 1: Đất có mặt tiền tiếp giáp với trục đường giao thông chính nằm tại trung tâm xã hoặc cụm xã (gần Ủy ban nhân dân xã, trường học, chợ, trạm y tế); gần khu thương mại và dịch vụ, khu du lịch, khu công nghiệp, khu chế xuất; hoặc không nằm tại khu vực trung tâm xã nhưng gần đầu mối giao thông hoặc gần chợ nông thôn, ...

Khu vực 2: Đất nằm ven các trục đường giao thông liên thôn, tiếp giáp với khu vực trung tâm xã hoặc cụm xã; khu thương mại và dịch vụ, khu du lịch, khu chế xuất, ...

Khu vực 3: Là những vị trí còn lại trên địa bàn xã, ...”.

Căn cứ vào các văn bản vừa viện dẫn ở trên, xét thấy việc UBND huyện CD xác định diện tích đất của hộ bà Ch bị thu hồi thuộc khu vực 3 là đúng quy định.

- Việc xác định vị trí của thửa đất thu hồi, xét thấy:

Hộ bà Ch bị thu hồi tổng cộng 4.631m²; trong đó có 2.647m² đất nông nghiệp nằm trong bán kính 50m đầu, tính từ đường giao thông nông thôn (đường đất) trở vào nên được xác định thuộc khu vực 3, vị trí 1 và 1.984m² đất nông nghiệp nằm sau mét thứ 50 đến mét thứ 100, tính từ đường giao thông nông thôn (đường đất) trở vào nên được xác định thuộc khu vực 3, vị trí 2. Do đó, việc xác định khu vực, vị trí đất của hộ bà Ch là đúng quy định của pháp luật.

- Về giá đất bồi thường, xét thấy:

Tại Điều 1 Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện công tác bồi thường đối với phần diện tích còn lại chưa lập phương án bồi thường của dự án đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp - Đô thị CD tại xã SN và xã NH, huyện CD quy định: “Đơn giá đất nông nghiệp xã SN, xã NH đối với khu vực 3 - vị trí 1 là 38.000 đồng/m², đối với khu vực 3 - vị trí 2 là 32.000 đồng/m²”.

Do đó, UBND huyện CD áp giá bồi thường gồm: Phần diện tích 2.647m² đất nông nghiệp thuộc khu vực 3 - vị trí 1 với đơn giá 38.000 đồng/m² và phần diện tích 1.984m² đất nông nghiệp thuộc khu vực 3 - vị trí 2 với đơn giá 32.000 đồng/m² là phù hợp quy định.

- Việc tính toán hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, xét thấy:

Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ) quy định:

“a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật Đất đai;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương”.

Tại khoản 1 Điều 25 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định:

“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d khoản 1, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Hỗ trợ bằng tiền đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương, mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất”.

Tại Điều 5 Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND, được sửa đổi theo Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND quy định: “Đơn giá đất nông nghiệp thuộc khu vực 3, vị trí 1 có đơn giá 25.000 đồng/m², đơn giá đất nông nghiệp thuộc khu vực 3, vị trí 2 có đơn giá 21.000 đồng/m²”.

Do đó, UBND huyện CD đã tính toán hỗ trợ toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp theo Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND là đúng quy định.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Quyết định số 127/QĐ-UBND đã xác định đúng khu vực, vị trí, áp giá bồi thường, mức hỗ trợ cho hộ bà Ch là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Như phần trên đã nhận định, Quyết định số 127/QĐ-UBND được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, có nội dung đúng quy định của pháp luật. Do

đó, khi bà Ch khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện CĐ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1946/QĐ-UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2665/QĐ-UBND, có nội dung bác khiếu nại của bà Ch là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bà Ch là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Ch là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 38, Điều 40 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1 Điều 2, Điều 5, khoản 8 Điều 8 Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án,

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch, về việc:

Yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau đây: Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND huyện CĐ; Quyết định giải quyết khiếu nại

số 1946/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện CD; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2665/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện CD;

Buộc UBND huyện CD xác định lại khu vực, vị trí đất, mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ch được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Văn Khoa